TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHƯƠNG MỸ** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 81/2023/HS-ST
Ngày: 10 - 8 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯƠNG MỸ - HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Tuyết Mai**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Phạm Tiến Lợi** và ông **Trần Trung Úy**

- **Thư ký phiên tòa**: Bà **Nguyễn Thị Thu Hiền** – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ tham gia phiên tòa**: Bà **Đỗ Thị Ly** – Kiểm sát viên.

Ngày 10/8/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội, xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 75/2023/TLST-HS ngày 17/7/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 73/2023/QĐXXST-HS ngày 21/7/2023 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn T, sinh năm 1999; Giới tính: Nam; Nơi ĐKHKTT và cư trú: Thôn Nam Sơn, xã NPT, huyện Chương Mỹ, Hà Nội; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Con ông: Nguyễn Văn B (đã chết), con bà: Nguyễn Thị Th, sinh năm 1958; Chưa có vợ, con; Danh chỉ bản số 284 do Công an huyện Chương Mỹ lập ngày 05/5/2023; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 18/12/2020, bị Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ xử phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội "trộm cắp tài sản" (nộp án phí ngày 18/12/2020).

Tạm giữ, tạm giam: không. Bị cáo tại ngoại tại địa phương. Có mặt

2. Nguyễn Viết T1, sinh năm 1988; Giới tính: Nam; Nơi ĐKHKTT và cư trú: Thôn Nam Sơn, xã NPT, huyện Chương Mỹ, Hà Nội; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Con ông: Nguyễn Viết T2 (đã chết), con bà Ngô Thị B1, sinh năm 1960;

Chưa có vợ, con; Danh chỉ bản số 284 do Công an huyện Chương Mỹ lập ngày 05/5/2023; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 28/4/2014 bị Tòa án nhân dân quận HM xử phạt 26 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" (*chấp hành xong hình phạt tù ngày 25/10/2015; nộp án phí ngày 18/4/2014).*

Tạm giữ, tạm giam: không. Bị cáo có đơn xin xét xử vắng mặt.

(*Hiện bị cáo đang cai nghiện tự nguyện tại cơ sở cai nghiện số 05 Hà Nội (thời gian từ 12/3/2023 đến 12/9/2023*).

*** Người bị hại**: Anh Mai Thế P, sinh năm 1978. Trú tại: Thôn KD, xã ML, huyện Chương Mỹ, Hà Nội. ĐT: 0982.873115. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án thể hiện Nguyễn Văn T, Nguyễn Viết T1 đã thực hiện trộm cắp tài sản như sau:

Khoảng 22h00' ngày 10/3/2023, Nguyễn Văn T điều khiển xe mô tô BKS: 33N5 - 3241 đến nhà của Nguyễn Viết T1 để rủ T1 đi trộm cắp tài sản bán lấy tiền tiêu sài cá nhân, T1 đồng ý. T1 điều khiển xe chở T ngồi sau đi theo đường Nguyễn Văn Trỗi. Khoảng 00h30 ngày 11/3/2023, khi T1 và T đi đến địa phận thuộc thôn x, xã ĐY, Chương Mỹ, Hà Nội, T phát hiện một nhà (nhà anh Vũ Văn T3) đang xây dựng, trước cửa nhà có 01 chiếc máy trộn bê tông của anh Mai Thế P (là thợ xây nhà cho anh T3). T và T1 quan sát xung quanh không có ai qua lại, không có ai quản lý tài sản, T bảo T1 ngồi trên xe chờ ngoài đường, còn T lén lút đi bộ đến lấy trộm chiếc máy trộn bê tông, rồi kéo máy trộn ra ngoài đường. Sau đó, T1 điều khiển xe mô tô chở T ngồi sau, kéo theo chiếc máy trộn bê tông, rồi nhanh chóng tẩu thoát về hướng xã TĐ. Khi đi đến địa phận xã TĐ, T1 và T bị Công an xã TĐ kiểm tra hành chính. Tại đây, T và T1 thừa nhận hành vi trộm cắp chiếc máy trộn bê tông trên. Sau đó, Công an xã TĐ lập biên bản hành chính, rồi đưa T1 và T cùng vật chứng về trụ sở Công an xã làm việc.

Vật chứng thu giữ:

- 01 (một) chiếc máy trộn bê tông có gắn mô tơ điện cũ, đã qua sử dụng.
- 01 (một) chiếc xe mô tô BKS: 33N5 - 3241, nhãn hiệu Dream. Xe cũ, đã qua sử dụng.

Tại bản kết luận định giá số 48 ngày 30/3/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong TTHS huyện Chương Mỹ kết luận: 01 (một) máy trộn bê tông màu sơn đỏ, thùng máy bằng kim loại đường kính 80cm, cao 80cm, có mô tơ điện gắn trên máy nhãn hiệu Trường Mạnh, máy đã cũ. Tại thời điểm tháng 3/2023 có giá trị là: 2.200.000 (Hai triệu, hai trăm nghìn đồng).

* Cơ quan điều tra đã xử lý vật chứng như sau:

- Đối với 01 chiếc máy trộn bê tông có gắn mô tơ điện là tài sản hợp pháp của anh Mai Thế P. Anh P có đơn xin lại tài sản trên để quản lý, sử dụng. Ngày 04/4/2023, Cơ quan điều tra Công an huyện Chương Mỹ đã ra Quyết định xử lý vật chứng, trả lại tài sản trên cho Anh P quản lý, sử dụng.

- Đối với chiếc xe mô tô BKS: 33N5 – 3241: Nguyễn Văn T đã mượn của anh Trịnh Bá L trước ngày 10/3/2023 khoảng 15 ngày để làm phương tiện đi lại. Anh L cũng mượn chiếc xe này của Nguyễn Công D (SN 1986, trú tại DM, NPT, Chương Mỹ, Hà Nội) để đi làm. Theo anh D, chiếc xe này anh mua lại của một người đàn ông không rõ tên tuổi, địa chỉ từ thời gian đã lâu, xe có Giấy đăng ký đứng tên Nguyễn Văn N. Kết quả tra cứu tại Đội CSGT-TT Công an huyện Chương Mỹ: Chủ xe là Nguyễn Văn N (Địa chỉ: PV, xã PN, Chương Mỹ, Hà Nội). Ông N xác nhận đã bán chiếc xe trên từ lâu, hiện không thuộc sở hữu hợp pháp của Ông N. Cơ quan điều tra tiến hành trả lại chiếc xe mô tô trên cho anh Nguyễn Công D quản lý, sử dụng.

* Trách nhiệm dân sự: Anh Mai Thế P đã nhận lại tài sản là 01 chiếc máy trộn bê tông có gắn mô tơ không có yêu cầu bồi thường gì thêm.

Tại Bản Cáo trạng số 73/CT-VKS ngày 10/7/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ truy tố Nguyễn Văn T, Nguyễn Viết T1 về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo T đã khai nhận và thừa nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung Cáo trạng truy tố.

- Bị cáo T1 xin xét xử vắng mặt, Chủ tọa phiên tòa đã công bố lời khai của T1. Bị cáo T nhất trí với lời khai của bị cáo T1, không có ý kiến gì.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ giữ nguyên quan điểm như Cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo T, T1. Đề nghị tuyên bố các bị cáo T, T1 phạm tội "Trộm cắp tài sản". Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s (thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải), khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; phạt mỗi bị cáo từ 06 đến 09 tháng tù. Do bị cáo không có việc làm, có hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Các Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng:

Về quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra; cơ quan truy tố; hành vi tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên: Đã tuân thủ đúng và đầy đủ các quy định của Bộ

luật tố tụng hình sự về: Khởi tố vụ án, khởi tố bị can, phê chuẩn quyết định khởi tố bị can; về các biện pháp điều tra như lấy lời khai bị can, lấy lời khai bị hại, người liên quan, người làm chứng, xác định hiện trường vụ án, truy tìm vật chứng vụ án, trưng cầu định giá tài sản, xác minh lý lịch, nhân thân của bị can; về việc giao nhận các văn bản tố tụng cho bị can, bị hại. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại đều không khiếu nại về việc: Bị Điều tra viên, Kiểm sát viên mớm cung, ép cung, bức cung, nhục hình, các quyết định tố tụng, hành vi tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Các tài liệu điều tra có trong hồ sơ vụ án được thu thập đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự nên là chứng cứ của vụ án.

Về sự vắng mặt của Bị cáo T1 và Bị hại Anh P: Đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Xét thấy những người này đã có đầy đủ lời khai trong hồ sơ, sự vắng mặt của họ không làm ảnh hưởng đến việc xét xử, Hội đồng xét xử vắng mặt những người này theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 290; Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự.

[2]. Về nội dung:

[2.1] Xét lời khai của bị cáo Nguyễn Văn T tại phiên tòa, thấy phù hợp với nhau, phù với lời khai của bị cáo T1, lời khai bị hại, biên bản xác định hiện trường vụ án, kết luận định giá tài sản và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 00 giờ 30 phút ngày 11/3/2023, tại thôn 1, xã ĐY, huyện Chương Mỹ, TP. Hà Nội, Nguyễn Văn T và Nguyễn Viết T1 đã thực hiện hành vi lén lút trộm cắp 01 chiếc máy trộn bê tông có gắn mô tơ của anh Mai Thế P trị giá 2.200.000 (Hai triệu, hai trăm nghìn) đồng.

Hành vi nêu trên của Nguyễn Văn T, Nguyễn Viết T1 đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản" được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Điều 173. Tội trộm cắp tài sản:

"*1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm...*"

Hành vi trộm cắp của bị cáo T, T1 là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an ở địa phương. Bị cáo T, T1 đã có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử thấy: Vụ án có 02 Bị cáo tham gia, nhưng chỉ mang tính đồng phạm giản đơn. Cả 02 bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, cả hai bị cáo đều là người có nhân thân xấu: Bị cáo T năm 2020 đã bị xét xử về tội trộm cắp tài sản; bị T1 năm 2014 bị xét xử về tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

Điều này thể hiện các bị cáo coi thường pháp luật, không chịu tự cải tạo mình sống có ích cho xã hội, nên lần này cần phải cách ly với xã hội nột thời gian nhất định mới có tác dụng giáo dục, dăn đe phong ngừa chung.

Cả 02 Bị cáo đều có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trị giá tài sản chiếm đoạt không lớn và đã thu hồi được trả cho bị hại; Thành khẩn khai báo ăn năn hối cải, được quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[2.3] Về việc xử lý vật chứng:

- Đối với chiếc máy trộn bê tông có gắn mô tơ điện là tài sản hợp pháp của anh Mai Thế P, Cơ quan điều tra đã ra trả lại cho Anh P quản lý, sử dụng là phù hợp đúng với Điều 48 Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Đối với chiếc xe mô tô BKS: 33N5 – 3241: Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh D là không đúng với quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, bởi lẽ: Chiếc xe này đã được Nguyễn Văn T và Nguyễn Viết T1 sử dụng làm phương tiện phạm tội, thì phải bị tịch thu nộp ngân sách Nhà nước. Việc anh D cho Anh L mượn và Anh L lại cho T mượn nhưng không biết việc T sử dụng làm phương tiện phạm tội thì T phải có nghĩa vụ bồi thường theo thủ tục dân sự nếu Anh L, anh D có yêu cầu. Do chiếc xe đã trả lại cho anh D, việc truy thu lại là khó khăn, nên Hội đồng xét xử không truy thu nữa và Cơ quan điều tra cần rút kinh nghiệm.

* Về Trách nhiệm dân sự: Anh Mai Thế P đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu bồi thường gì thêm.

[2.4] Về nghĩa vụ chịu án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo **Nguyễn Văn T, Nguyễn Viết T1** phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự, phạt:

2.1. Nguyễn Văn T: 04 (bốn) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2**.2. Nguyễn Viết T1**: **04** (bốn) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

3. Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án: Buộc Nguyễn Văn T, Nguyễn Viết T1, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Áp dụng Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị cáo, Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày bản sao bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND TP. Hà Nội;
- VKSND huyện Chương Mỹ;
- Công an huyện Chương Mỹ;
- CC THA dân sự huyện Chương Mỹ;
- Sở Tư pháp thành phố Hà Nội;
- Bị cáo; bị hại; người liên quan;
- UBND nơi bị cáo cư trú;
- Lưu: Hồ sơ, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Tuyết Mai